

Số:/KH-THPT

Giồng Riềng, ngày 06 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022 - 2023

Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 3441/KH-SGDĐT ngày 16/12/2021 của Sở GDĐT về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2022-2023 được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 10188/UBND-VHXH ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 669/SGDĐT-GDTrH ngày 17/3/2022 của Sở GD&ĐT Kiên Giang về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10, năm học 2022-2023;

Căn cứ Tờ trình số 27/TTr-THPT ngày 06/4/2022 của Hiệu trưởng trường THPT Giồng Riềng về việc tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 đã được UBND huyện phê duyệt chấp thuận,

Căn cứ vào tình hình thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, trường THPT Giồng Riềng lập kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nhân sự: Trường THPT Giồng Riềng có 85 cán bộ, giáo viên. Trong đó: Cán bộ quản lý: 4, giáo viên trực tiếp giảng dạy: 73, nhân viên: 8.

2. Cơ sở vật chất: Trường có 35 phòng học, 07 phòng học bộ môn và 01 phòng ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Số lớp và học sinh năm học 2021-2022

Khối 10		Khối 11		Khối 12		Toàn trường	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
11	461	12	529	12	527	35	1517

II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2022-2023

1. Đối tượng, độ tuổi

Học sinh tốt nghiệp chương trình THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên.

Độ tuổi là 15 tuổi (sinh năm 2007). Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về thì có thể cao hơn 3 tuổi so với quy định.

Học sinh không được lưu ban quá 3 lần trong một cấp học.

2. Hồ sơ tuyển sinh

1. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
2. Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.
3. Học bạ cấp trung học cơ sở.
4. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
5. Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

3. Phương thức tuyển sinh

- Trường THPT Giồng Riềng tuyển sinh thông qua hình thức thi tuyển.
- Bài thi: gồm bài thi Toán, bài thi Ngữ văn và bài thi Tiếng Anh.
- Nội dung bài thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9.
- Bài thi Ngữ văn theo hình thức tự luận; bài thi Toán, Tiếng Anh kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.
- Thời gian làm bài: Toán, Ngữ văn: 120 phút; Tiếng Anh: 60 phút.
- Điểm xét tuyển sinh = Tổng điểm thi 03 bài thi không nhân hệ số + điểm ưu tiên (nếu có).
- Điểm mỗi bài thi đều phải lớn hơn 1 (một) điểm.

4. Chỉ tiêu, quy mô, địa bàn

Thực hiện chủ trương phân luồng học sinh sau THCS, trường tuyển sinh không quá 75% học sinh tốt nghiệp THCS dự tuyển trên địa bàn. Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn dự thi tuyển sinh vào trường là 672, chỉ tiêu tuyển của trường là 504 học sinh (75%), quy mô 12 lớp, mỗi lớp bình quân 42 học sinh.

Tuyển đợt 1 là 500, đợt 2 là 4 học sinh, gồm học sinh đậu phúc khảo và học sinh nguyện vọng 2 chuyển về trường có điểm cao hơn điểm tuyển của trường từ 01 điểm trở lên.

Địa bàn tuyển là học sinh các trường THCS, trường PT Dân tộc Nội trú trên địa bàn huyện Giồng Riềng, học sinh các trường THCS lân cận đi lại thuận tiện, có nhu cầu học tập tại trường và học sinh nơi khác thuyên chuyển theo gia đình.

5. Chế độ ưu tiên, tuyển thẳng

- a. Tuyển thẳng

+ Học sinh trường Phổ thông DTNT huyện được tuyển thẳng vào các trường THPT trên địa bàn huyện;

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người được tuyển thẳng vào trường THPT trên địa bàn huyện;

+ Học sinh khuyết tật;

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

b. Ưu tiên

- Điểm ưu tiên theo nhóm

+ Nhóm đối tượng 1: Cộng 2 điểm, gồm: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

+ Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

+ Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ được hưởng theo 01 tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

6. Đăng ký nguyện vọng

Thí sinh dự thi vào lớp 10 trường THPT Giồng Riềng được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng theo thứ tự:

+ Nguyện vọng 1: Trường THPT Giồng Riềng;

+ Nguyện vọng 2: Các trường THCS&THPT khác trên địa bàn huyện. Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn xét tuyển nguyện vọng 1 của trường đó 01 (một) điểm và được lấy từ cao xuống thấp theo số lượng tuyển sinh được phê duyệt.

7. Đăng ký môn học lựa chọn

Ngoài 07 môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, Giáo dục địa phương, học sinh chọn 01 trong các tổ hợp (lớp) sau:

7.1. Định hướng khoa học tự nhiên:

- **Lớp KHTN 1:** Vật lý - Hóa học - Sinh học - Lịch sử - Tin học (2 lớp)
(kèm theo cụm chuyên đề học tập: Toán – Tiếng Anh – Hóa học)
- **Lớp KHTN 2:** Vật lý - Hóa học - Sinh học - Địa lý - Tin học (2 lớp)
(kèm theo cụm chuyên đề học tập: Toán – Tiếng Anh – Sinh học)
- **Lớp KHTN 3:** Vật lý - Hóa học - Sinh học - GDKTPL - Công nghệ (1 lớp)
(kèm theo cụm chuyên đề học tập: Toán – Tiếng Anh – Vật lý)

7.2. Định hướng khoa học xã hội:

- **Lớp KHXX 1:** Vật lý - Lịch sử - Địa lý - GDKTPL - Tin học (2 lớp)
(kèm theo cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử)
- **Lớp KHXX 2:** Hóa học - Lịch sử - Địa lý - GDKTPL- Công nghệ (2 lớp)
(kèm theo cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn – Tiếng Anh – Địa lý)
- **Lớp KHXX 3:** Sinh học - Lịch sử - Địa lý - Tin học - Công nghệ (1 lớp)
(kèm theo cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử)

7.3. Định hướng công nghệ và nghệ thuật (Năng khiếu):

- **Lớp Năng khiếu 1:** Vật lý - Lịch sử - Công nghệ - Mỹ thuật - Âm nhạc (1 lớp)
(kèm theo cụm chuyên đề học tập: Toán – Tiếng Anh – Công nghệ)
- **Lớp Năng khiếu 2:** Hóa học - Địa lý - Tin học - Mỹ thuật - Âm nhạc (1 lớp)
(kèm theo cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn – Tiếng Anh – Tin học)

Lưu ý:

+ Mỗi học sinh chọn cho mình 2 lớp theo nguyện vọng cá nhân. Nhà trường xét theo chỉ tiêu của từng lớp, nếu lớp này đã đủ chỉ tiêu, có thể bố trí sang lớp khác.

+ Khi chọn lựa lớp, học sinh cân nhắc thật kỹ, phải dựa trên năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của bản thân. Tuyệt đối không chọn theo bạn bè vì khi chọn ở lớp 10, học sinh sẽ phải theo tiếp lớp mình đã chọn đến cuối cấp.

+ Nhà trường chỉ mở lớp khi lớp đó đủ từ 30 học sinh trở lên. Nếu ít hơn 30, học sinh sẽ được xếp vào những lớp tương đương. Các lớp dự kiến mở phía trên có thể điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế.

+ Đối với môn Thể dục, học sinh chọn lựa học 01 trong 03 môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền và cầu lông. Nhà trường sẽ sắp xếp môn thể thao dựa theo nguyện vọng của đa số học sinh lớp đã chọn.

8. Các mốc thời gian

- Nộp đơn và hồ sơ dự tuyển (liên hệ Phòng Hành chính nhà trường): từ 08/6-15/6/2022.

- Xem danh sách phòng thi, số báo danh, nghe phổ biến quy chế thi lúc 15 giờ ngày 27/6/2022 tại sân trường THPT Giồng Riềng.

- Dự thi vào ngày 28,29/6/2022 theo lịch thi của Sở GD&ĐT Kiên Giang.

- Xét duyệt, công bố kết quả trước ngày 05/7/2022.

- Thí sinh nộp đơn phúc khảo chậm nhất 10/7/2022.

- Nhà trường nộp hồ sơ phúc khảo về Sở GD&ĐT và xét tuyển bổ sung từ 10/7-25/7/2022.

Lưu ý: thời gian trên có thể thay đổi. Do vậy, thí sinh thường xuyên theo dõi thông báo nhà trường trên website: <http://c3giongrieng.edu.vn> hoặc Facebook: “Đoàn trường THPT Giồng Riềng” để nắm thông tin kịp thời.

Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Hành chính trường THPT Giồng Riềng, điện thoại: 02973.821035.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- UBND huyện;
- Trường THCS trên địa bàn;
- Đăng Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Đàm Thanh Lạc